

**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỀ ÁN**

**CÔNG BỐ TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA PHỤC  
VỤ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN ĐẤT NƯỚC**

**HÀ NỘI, NĂM 2021**

# MỤC LỤC

	Trang
<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	03
<b>PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ VÀ GIÁ TRỊ TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA</b>	05
<b>I. Tổng quan về thành phần, nội dung tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương và ở cấp tỉnh</b>	05
1. Tại Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương	05
2. Tại Lưu trữ lịch sử nhà nước ở cấp tỉnh	07
<b>II. Giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia</b>	08
<b>PHẦN II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN</b>	11
<b>I. Cơ sở chính trị</b>	11
<b>II. Cơ sở pháp lý</b>	11
<b>III. Cơ sở lý luận</b>	13
1. Khái niệm công bố tài liệu lưu trữ	13
2. Hình thức công bố tài liệu lưu trữ	13
<b>IV. Cơ sở thực tiễn</b>	14
1. Tình hình công bố tài liệu lưu trữ quốc gia trong thời gian qua	14
2. Sự đầu tư của Nhà nước cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia	20
<b>PHẦN III. MỤC TIÊU, PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN</b>	23
<b>I. Quan điểm</b>	23
<b>II. Mục tiêu</b>	23
<b>III. Phạm vi đề án</b>	24
<b>PHẦN IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN</b>	25
<b>I. Những nhiệm vụ chủ yếu</b>	25

1.	Định hướng nội dung và hình thức công bố	25
2.	Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động công bố tài liệu	28
3.	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác công bố tài liệu lưu trữ	32
4.	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công bố tài liệu	32
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương thức quản lý, tích hợp các dữ liệu tài liệu lưu trữ quốc gia để phục vụ khai thác, sử dụng thông tin tài liệu	33
<b>II.</b>	<b>Giải pháp thực hiện</b>	34
	<b>PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN</b>	36
<b>I.</b>	<b>Tổ chức thực hiện</b>	36
<b>II.</b>	<b>Kinh phí thực hiện Đề án</b>	40
	<b>PHẦN VI. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN</b>	41
	<b>PHẦN VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN</b>	42
<b>I.</b>	<b>Những kiến nghị, đề xuất</b>	42
<b>II.</b>	<b>Kết luận</b>	43

## LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu lưu trữ là di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một phần của văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Chính vì lẽ đó, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến việc phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia. Điều này được thể hiện bằng việc ban hành các văn kiện chính trị, văn bản quản lý tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia như: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X tháng 4 năm 2006, nêu mục tiêu: “*Bảo vệ và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ*”; Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ; Luật Lưu trữ năm 2011...

Trong những năm qua, ngành Lưu trữ đã có nhiều cố gắng trong việc bảo vệ, bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia mà Đảng, Nhà nước giao phó, không ngừng nỗ lực đưa tài liệu lưu trữ phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, đơn vị và nhân dân. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, như nhiều tài liệu chưa được tổ chức khoa học, chưa giải mật kịp thời; đội ngũ làm công tác phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu tại các Lưu trữ lịch sử vừa ít về số lượng vừa yếu về chất lượng, kinh phí đầu tư hạn hẹp... nên số lượng tài liệu đưa ra công bố chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng lưu trữ. Hơn nữa, hoạt động công bố tài liệu chưa được thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ, khoa học, do đó chưa phát huy tối đa giá trị của những tài liệu này đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối tượng phục vụ của các Lưu trữ lịch sử mới chỉ giới hạn trong phạm vi các nhà nghiên cứu văn hóa, sử học, dân tộc học, xã hội học, nghiên cứu sinh, sinh viên... và các cơ quan nhà nước, mà chưa hướng tới phục vụ rộng rãi công chúng, phục vụ xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, sự bùng nổ, phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, xu thế mở rộng dân chủ xã hội, nhu cầu tiếp cận khai thác thông tin từ tài liệu lưu trữ ngày càng lớn đòi hỏi Nhà nước phải chủ động tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, công chúng tiếp cận tài liệu ngày càng nhiều hơn, đầy đủ hơn. Chính điều này đã đặt ra yêu cầu cấp bách đối với ngành Lưu

trữ là phải chủ động, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng công bố giới thiệu tài liệu nhằm đáp ứng các nhu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước. Vì vậy việc đầu tư thực hiện Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” là thực sự cần thiết và có ý nghĩa.

Ngoài Lời nói đầu, nội dung Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” gồm các phần sau:

- Phần I: Tổng quan về tài liệu lưu trữ và giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia;
- Phần II: Sự cần thiết và căn cứ xây dựng Đề án;
- Phần III: Mục tiêu, phạm vi thực hiện Đề án;
- Phần IV: Nội dung của Đề án;
- Phần V: Tổ chức thực hiện và kinh phí thực hiện Đề án;
- Phần VI: Hiệu quả của Đề án;
- Phần VII: Kiến nghị, đề xuất và kết luận.

**Phần I**  
**TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ**  
**VÀ GIÁ TRỊ TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA**

**I. Tổng quan về thành phần, nội dung tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương và ở cấp tỉnh**

Tài liệu lưu trữ quốc gia là di sản của dân tộc. Hiện nay, theo số liệu thống kê, Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương (04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) đang bảo quản hơn 33.000 mét giá tài liệu với khoảng gần 1.000 phong/sưu tập tài liệu và tại Lưu trữ lịch sử của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang bảo quản gần 68.000 mét giá tài liệu với 3.317 phong tài liệu. Những tài liệu này được viết bằng các ngôn ngữ Hán, Hán - Nôm, Pháp, Anh, Việt... trên các vật mang tin bằng giấy, mộc bản, phim, ảnh, băng đĩa ghi âm... hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình dòng họ tiêu biểu, phản ánh toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nước ta từ thế kỷ XIX đến nay. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như điều kiện khí hậu khắc nghiệt, chiến tranh kéo dài, cơ sở vật chất bảo quản còn thiếu thốn cùng với việc nhận thức chưa đầy đủ của xã hội về vai trò, giá trị của tài liệu lưu trữ... đã làm cho tài liệu bị mất mát, thất lạc, hư hỏng nhiều. Vì vậy, khối tài liệu lưu trữ quốc gia của nước ta còn lưu giữ lại đến nay không nhiều so với bề dày lịch sử của dân tộc. Cụ thể là:

**1. Tại Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương**

- *Khối tài liệu Hán - Nôm* (tài liệu Châu bản, Mộc bản triều Nguyễn, Địa bạ, Sổ bộ và các sưu tập tài liệu Hán - Nôm khác) đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, II và IV: gần 2.000 mét giá, gồm:

- + Mộc bản triều Nguyễn: 34.619 tấm;
- + Châu bản triều Nguyễn: 743 tập;
- + Địa bạ triều Nguyễn: 17.000 tập;
- + Nha Kinh lược Bắc Kỳ: 3.525 tập;
- + Nha huyện Thọ Xương: 676 tập;

+ Tài liệu Sổ bộ Hán - Nôm Nam bộ;

+ Các sưu tập như tài liệu Hương Khê, Vĩnh Linh, Sổ đình.

- *Khối tài liệu tiếng Pháp (1858 - 1954)* đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, II và IV: gần 9.000 mét giá, gồm:

+ Tài liệu hành chính của các cơ quan cấp Đông Dương, cấp kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ), cấp tỉnh;

+ Khối tài liệu kỹ thuật (xây dựng cơ bản) gồm gần 150 công trình kiến trúc như các dinh thự trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học, công trình thủy lợi, công trình giao thông trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam;

+ Hơn 20.000 bản đồ của Sở Địa dư Đông Dương, bản đồ hành chính các tỉnh.

- *Tài liệu của chính quyền thân Pháp (từ năm 1946 đến năm 1954)* đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, II và IV: gần 1.000 mét giá.

- *Khối tài liệu thuộc chế độ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)* đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II: 7.150 mét giá, bao gồm tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức của chính quyền Sài Gòn, như Phủ Tổng thống Đệ nhất và Đệ nhị Cộng hòa, Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa và các cơ quan, tổ chức trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương.

- *Khối tài liệu của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và một số địa phương từ tháng Tám năm 1945 đến nay thuộc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, III, IV: gần 12.500 mét giá, bao gồm:

+ Tài liệu hành chính hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức Trung ương của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam như Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ...; của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và các tổ chức khác thuộc chính quyền cách mạng trước tháng 5 năm 1975; của các cơ quan, tổ chức cấp kỳ, cấp khu, liên khu như: Khu Tự trị Việt Bắc, Khu Tự trị Tây Bắc, Khu Tả Ngạn và của các cơ quan Trung ương của các tổ

chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội như Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam...;

+ Tài liệu khoa học kỹ thuật hình thành trong quá trình xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình quan trọng khác như: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đường dây 500 KV Bắc Nam, Thủy điện Hoà Bình, Cầu Thăng Long, cầu Chương Dương, cầu Bến Thủy...;

+ Tài liệu địa giới hành chính các tỉnh, thành phố của cả nước và các loại bản đồ khác.

- *Khối tài liệu nghe nhìn:*

+ Tài liệu ảnh: khoảng 300.000 tấm;

+ Tài liệu phim điện ảnh: 362 cuốn (khoảng 500 giờ chiếu);

+ Tài liệu băng, đĩa ghi âm: khoảng 10.000 giờ phát;

+ Tài liệu ghi hình: 271 cuộn (khoảng 540 giờ chiếu).

- *Khối tài liệu xuất xứ cá nhân:*

+ Tài liệu của gần 120 cá nhân tiêu biểu trong các lĩnh vực như văn hóa nghệ thuật, hoạt động chính trị, nghiên cứu khoa học và các dòng họ nổi tiếng;

+ Hơn 70.000 hồ sơ kỷ vật của cán bộ đi B trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

- *Khối tư liệu hỗ trợ tài liệu lưu trữ Hán - Nôm và tiếng Pháp.*

Đặc biệt, trong đó có các khối tài liệu tiêu biểu như:

- Khối tài liệu Mộc bản triều Nguyễn (bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV) được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới (năm 2009);

- Khối tài liệu Châu bản triều Nguyễn (bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I) được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới (năm 2017);

- Tập Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giai đoạn 1945 - 1946 (bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III) được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia (năm 2016).

## **2. Tại Lưu trữ lịch sử nhà nước ở cấp tỉnh**



Hiện nay, Lưu trữ lịch sử nhà nước của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang bảo quản gần 68.000 mét giá tài liệu lưu trữ, chủ yếu là tài liệu giấy và một số ít tài liệu ảnh, băng từ... Phần lớn tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh từ sau năm 1975 đến nay. Tài liệu của các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu và tài liệu của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thuộc các chế độ khác nhau có số lượng không đáng kể. Những tài liệu lưu trữ này phản ánh toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương. Cụ thể là:

- *Tài liệu trước năm 1945*: khoảng 100 mét giá, gồm:

+ Tài liệu của chính quyền Pháp (đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế);

+ Tài liệu sưu tầm, tặng hoặc ký gửi từ các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu.

- *Tài liệu từ 1945 - 1975*: khoảng 3.000 mét giá, cụ thể:

+ Tài liệu thuộc chế độ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975); tài liệu của một số cơ quan địa phương từ tháng Tám năm 1945 đến 1975;

+ Tài liệu sưu tầm, tặng hoặc ký gửi từ các cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu.

- *Tài liệu từ 1975 đến nay*: hơn 64.800 mét giá tài liệu, bao gồm:

+ Tài liệu hành chính hình thành trong quá trình hoạt động của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; các cơ quan, các doanh nghiệp do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập; các cơ quan Trung ương, các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh...;

+ Tài liệu khoa học kỹ thuật hình thành trong quá trình xây dựng các công trình quan trọng thuộc cấp tỉnh đầu tư, quản lý.

Có thể nói, toàn bộ khối tài liệu lưu trữ nêu trên hết sức đa dạng, phong phú cả về nội dung, hình thức và là nguồn sử liệu rất có giá trị, cần phải được tổ chức công bố, sử dụng có hiệu quả để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

## II. Giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia

Mặc dù không đầy đủ nhưng số tài liệu còn giữ lại được cho đến nay và đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử là khối tài liệu quan trọng và có giá trị nhất trong Phong Lưu trữ quốc gia Việt Nam. Giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia được thể hiện trên nhiều phương diện như sau:

- Trong lĩnh vực chính trị, tài liệu lưu trữ quốc gia có thể được sử dụng làm bằng chứng để chứng minh chủ quyền quốc gia; giải quyết các vấn đề tranh chấp, xung đột về biên giới, lãnh thổ, cơ sở thờ tự của các tôn giáo. Tài liệu lưu trữ quốc gia còn có thể được sử dụng làm bằng chứng tố cáo âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tố cáo tội ác chiến tranh. Đây cũng là nguồn tài liệu để các cơ quan quản lý nghiên cứu về đường lối, chính sách trong các lĩnh vực quân sự, ngoại giao, từ đó có những tổng kết, đánh giá kết quả thành tựu cũng như những tồn tại, hạn chế để xác định phương hướng, nhiệm vụ và đường lối chính sách phù hợp cho từng giai đoạn tiếp theo; là nguồn thông tin đáng tin cậy hỗ trợ đắc lực cho công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như phục vụ công tác phòng, chống, điều tra và truy tìm tội phạm.

- Trong lĩnh vực kinh tế, tài liệu lưu trữ quốc gia có thể được sử dụng để phục vụ cho việc xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện của đất nước qua từng thời kỳ, quy hoạch phát triển các vùng kinh tế trọng điểm như các số liệu thống kê về tình hình kinh tế, xã hội của đất nước, số liệu về dân số và điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng... Tài liệu lưu trữ quốc gia còn có thể sử dụng để phục vụ việc tìm kiếm, khai thác các tài nguyên, khoáng sản; đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh thông qua việc khai thác thông tin trong tài liệu lưu trữ quốc gia về công nghệ, kinh nghiệm, bí quyết sản xuất, kinh doanh. Việc khai thác, sử dụng khối tài liệu xây dựng cơ bản sẽ giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiết kiệm được nhiều kinh phí, công sức trong việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình hiện đang tồn tại cũng như nghiên cứu lịch sử kiến trúc, phục dựng lại các công trình không còn tồn tại hiện nay.

- Đối với hoạt động quản lý xã hội, tài liệu lưu trữ quốc gia là nguồn thông tin vô cùng quan trọng phục vụ việc hoạch định các chương trình, kế hoạch và ban hành các quyết định quản lý cho phù hợp. Đây cũng là bằng chứng, là căn cứ giúp các cơ quan quản lý thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức cũng

như giải quyết các chế độ chính sách cho những người có công và nhiều thành phần xã hội khác nhau...

- Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, tài liệu lưu trữ quốc gia có thể được sử dụng để phục vụ cho việc nghiên cứu, quảng bá văn hóa của các dân tộc, văn hóa vùng, miền. Đây là những thông tin cần thiết giúp cho các nhà biên kịch, đạo diễn phim, sân khấu xác định bối cảnh xã hội, thiết kế trang phục, đạo cụ cho các bộ phim, vở kịch của từng thời kỳ lịch sử khác nhau... Tài liệu lưu trữ quốc gia còn là nguồn thông tin quý giá phục vụ cho những nhu cầu chính đáng của người dân như xác nhận các thông tin liên quan đến bản thân (xác minh lý lịch, thời gian công tác, trình độ học vấn, hình thức khen thưởng, kỷ luật...) hoặc chứng minh nhân thân để giải quyết các vấn đề về sở hữu và thừa kế tài sản...

- Trong lĩnh vực giáo dục, tài liệu lưu trữ quốc gia có thể được sử dụng để xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục như các số liệu thống kê về dân số, về chương trình và kết quả đào tạo... Tài liệu lưu trữ quốc gia còn cung cấp nhiều thông tin, hình ảnh, âm thanh trực quan về các sự kiện, nhân vật tiêu biểu trong lịch sử nước nhà, góp phần vào việc xây dựng các bộ sách giáo khoa, giáo trình, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.

Có thể thấy rằng, tài liệu lưu trữ quốc gia là những bằng chứng lịch sử quý giá chứa đựng những thông tin xác thực về nhiều vấn đề, sự kiện thuộc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phản ánh thành tựu sáng tạo của nhân dân qua các thời kỳ, góp phần xác lập, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Những tài liệu này không chỉ có giá trị phục vụ công tác nghiên cứu lịch sử mà còn có giá trị đặc biệt trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì lẽ đó, việc công bố tài liệu lưu trữ quốc gia là thực sự cấp bách và có ý nghĩa thiết thực.

## **Phần II**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. Cơ sở chính trị**

Tài liệu lưu trữ là di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là bộ phận văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Chính vì lẽ đó, Đảng ta luôn quan tâm đề ra phương hướng chiến lược cùng các nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa cũng như di sản văn hóa của nước ta, trong đó có di sản tài liệu lưu trữ. Điều này được thể hiện trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ Đại hội, cụ thể là:

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (tại Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII), trong phần giải pháp lớn xây dựng và phát triển văn hóa đã xác định: “Chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc hướng vào cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiến hành sớm việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý vốn văn hóa truyền thống (bao gồm văn hóa bác học và văn hóa dân gian) của người Việt và các dân tộc thiểu số; *phiên dịch, giới thiệu kho tàng văn hóa Hán Nôm...*”.

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X tháng 4 năm 2006, tại Mục VIII: “Phát huy văn hóa nền tảng tinh thần của xã hội” có nêu mục tiêu: “*Bảo vệ và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ*”.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (tại Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI) có nêu: “Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. *Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam*”.

#### **II. Cơ sở pháp lý**

- Điểm d, Khoản 15, Điều 2 Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

- Điều 32 của Luật Lưu trữ năm 2011 quy định các hình thức sử dụng tài liệu:

1. *Sử dụng tài liệu tại phòng đọc của Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử.*
2. *Xuất bản ấn phẩm lưu trữ.*
3. *Giới thiệu tài liệu lưu trữ trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử.*
4. *Triển lãm, trưng bày tài liệu lưu trữ.*
5. *Trích dẫn tài liệu lưu trữ trong công trình nghiên cứu.*
6. *Cấp bản sao tài liệu lưu trữ, bản chứng thực lưu trữ.”*

- Điều 5, Quyết định số 168-HĐBT ngày 26 tháng 12 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Phòng Lưu trữ quốc gia Việt Nam quy định: *“Các tài liệu của phòng lưu trữ quốc gia cần được công bố, giới thiệu cho các cơ quan, cán bộ và nhân dân khai thác, nghiên cứu, sử dụng trừ các tài liệu bí mật có chế độ khai thác riêng; chỉ có Cục Lưu trữ mới được công bố các hồ sơ, tài liệu của phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam”.*

- Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ đã nhấn mạnh: *“Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lưu trữ để nâng cao nhận thức về công tác lưu trữ; nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào việc bảo vệ, bảo quản an toàn, bảo hiểm và quản lý khai thác tài liệu; lập cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, tra tìm tài liệu lưu trữ; chủ động giới thiệu và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ được nhanh chóng và hiệu quả.”*

Đây là các văn bản pháp lý quan trọng, tạo điều kiện cho các cơ quan Lưu trữ đưa tài liệu lưu trữ đến gần với công chúng hơn. Tất cả những quy định nói trên đã xác định mục tiêu “Bảo vệ và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ” là chủ trương, đường lối chính trị có tác động rất to lớn và làm thay đổi quan điểm, nhận thức của ngành Lưu trữ, từ chỗ coi trọng nhiệm vụ bảo quản an toàn tài liệu chuyển sang nhận thức mới là cần phải tăng cường phát huy giá trị tài liệu lưu trữ để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển của đất nước và phục vụ nhân dân.

### III. Cơ sở lý luận

#### 1. Khái niệm công bố tài liệu lưu trữ

Công bố là một khái niệm được sử dụng phổ biến trong cuộc sống và được hiểu là việc thông báo công khai cho nhiều người (công chúng) biết một thông tin hoặc một vấn đề nào đó.

Trong khoa học lưu trữ, cho đến hiện nay, tuy vẫn còn có những ý kiến chưa đồng nhất và cách diễn đạt, nhưng về cơ bản, thuật ngữ “công bố tài liệu lưu trữ” được hiểu là *“truyền đạt (hoặc thông báo, giới thiệu) công khai, rộng rãi cho nhiều người biết toàn văn hoặc một phần nội dung của tài liệu lưu trữ theo những nguyên tắc và phương pháp của công bố học”* (bao gồm cả những tài liệu lần đầu được giới thiệu và cả những tài liệu đã được giới thiệu nhiều lần).

Bản chất của việc công bố tài liệu lưu trữ là đưa ra những tài liệu chưa ai biết hoặc đã biết nhưng chưa đầy đủ, chưa toàn diện nhằm giới thiệu rộng rãi thành phần, nội dung tài liệu để xã hội biết, từ đó có thể nghiên cứu, khai thác, sử dụng, góp phần mang lại nhận thức chân thực hơn về giá trị của những sự kiện, hiện tượng và các nhân vật lịch sử thông qua tài liệu lưu trữ.

#### 2. Hình thức công bố tài liệu lưu trữ

Theo lý luận về công bố học và trong các công trình nghiên cứu, các nhà khoa học đã đưa ra khá nhiều hình thức công bố tài liệu lưu trữ, tuy nhiên, có thể khái quát gồm 03 hình thức sau đây:

- Công bố dưới hình thức xuất bản phẩm (sách giấy và điện tử), gồm nhiều loại xuất bản phẩm khác nhau;

- Công bố dưới hình thức các bài báo, các nội dung thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình và trên các trang thông tin điện tử (website, mạng xã hội));

- Công bố dưới hình thức trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ.

##### a) Công bố dưới hình thức xuất bản phẩm

Đây là hình thức biên soạn, in ấn, phát hành các xuất bản phẩm giới thiệu về tài liệu lưu trữ thuộc một hoặc nhiều khối, phong, sưu tập tài liệu có cùng tiêu chí nhất định như hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm, tác giả... Nội dung

thể hiện có thể là giới thiệu nguồn tài liệu lưu trữ (thông tin cấp 2) hoặc giới thiệu nguyên văn, trích đoạn tài liệu lưu trữ (thông tin cấp 1). Hình thức thể hiện có thể là sách; tranh, ảnh, áp phích, tờ rơi, tờ gấp; các loại lịch...

*b) Công bố dưới hình thức các bài báo, các nội dung thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng*

Đây là hình thức sử dụng trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, đài truyền hình, báo in, báo điện tử, mạng xã hội... để giới thiệu về nội dung, hình thức và giá trị thông tin của tài liệu đến đông đảo công chúng trong và ngoài nước. Nội dung thể hiện: giới thiệu toàn văn hoặc trích một phần tài liệu; giới thiệu một tài liệu, một khối tài liệu, một hồ sơ, một số hồ sơ, một phong, một khối phong về một vấn đề, sự kiện, một nhân vật... Hình thức thể hiện: thông báo tài liệu lưu trữ; viết bài đơn lẻ giới thiệu tài liệu lưu trữ hoặc một chùm bài viết trong một chuyên đề; làm phóng sự, phim, video clip về tài liệu lưu trữ...

*c) Công bố tài liệu lưu trữ thông qua hình thức triển lãm, trưng bày*

Đây là hình thức sắp đặt, trình bày các tài liệu lưu trữ về một sự kiện, chủ đề trong một không gian và thời gian nhất định. Hình thức thể hiện có thể là các trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ cố định, lưu động hoặc trực tuyến.

Từ những lý luận về công bố tài liệu, các Lưu trữ lịch sử cấp Trung ương và cấp tỉnh đã vận dụng linh hoạt vào thực tiễn hoạt động quản lý, chỉ đạo, khai thác, phát huy các thế mạnh của từng hình thức công bố để có định hướng, biện pháp tích cực, chủ động trong việc đưa tài liệu lưu trữ phục vụ tốt nhất, sớm nhất các nhu cầu của xã hội.

#### **IV. Cơ sở thực tiễn**

##### **1. Tình hình công bố tài liệu lưu trữ quốc gia trong thời gian qua**

###### *a) Kết quả đạt được*

Xác định được nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của ngành Lưu trữ, trong thời gian qua các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực mở rộng các hình thức sử dụng tài liệu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động giới thiệu thông tin tài liệu đến rộng rãi công chúng, đạt được nhiều kết quả, cụ thể là:

- Tài liệu lưu trữ được khai thác, sử dụng đã phát huy tác dụng góp phần quan trọng trong việc bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân và chủ quyền quốc gia. Có thể kể như: Tài liệu lưu trữ được đưa ra phục vụ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam làm bằng chứng pháp lý để chứng minh chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Tài liệu phục vụ việc xác định và cắm mốc biên giới phía Bắc và phía Tây Nam...; Tài liệu phục vụ công tác điều tra khảo sát, thăm dò tài nguyên, khoáng sản; Tài liệu sửa chữa, cải tạo các công trình xây dựng các tòa nhà, cầu, đường, công trình thủy lợi; Tài liệu phục vụ nghiên cứu văn hóa, lịch sử các ngành, địa phương, phục vụ tài liệu cho hàng ngàn nghiên cứu sinh, sinh viên nghiên cứu và thực hiện các chương trình, đề tài khoa học; Tài liệu phục vụ các nhu cầu chính đáng của công dân để giải quyết chế độ chính sách xã hội, các quyền lợi về kinh tế, chính trị cho bản thân...

- Thông qua các hoạt động công bố tài liệu, nhận thức của xã hội về vai trò và giá trị tài liệu lưu trữ đã được nâng cao, qua đó thúc đẩy sự phát triển và sử dụng nguồn tài liệu lưu trữ, làm cho tài liệu lưu trữ được phát huy nhiều hơn nữa, rộng hơn nữa tác dụng của mình trong sự nghiệp bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân và chủ quyền quốc gia.

- Số lượng bài viết, bộ phim giới thiệu tài liệu lưu trữ, ấn phẩm lưu trữ, trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ cũng ngày càng được tăng lên rõ rệt, phong phú hơn, đa dạng hơn về chủ đề, nội dung, hình thức thể hiện nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của xã hội như: tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, góp phần thực hiện chính sách “uống nước, nhớ nguồn” của Đảng và Nhà nước; góp phần đánh giá chính xác, khách quan các sự kiện, các nhân vật lịch sử... tạo được tiếng vang trong dư luận và được sự đánh giá cao của các nhà nghiên cứu và giới sử học.

#### *b) Những hạn chế của hoạt động công bố tài liệu lưu trữ*

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, hoạt động công bố tài liệu lưu trữ vẫn còn một số hạn chế sau đây:

- *Về định hướng công bố tài liệu lưu trữ:* Mặc dù hoạt động công bố tài liệu lưu trữ trong thời gian qua đã có những thay đổi tích cực, đạt được nhiều kết quả đáng kể, tuy nhiên, trên thực tế hoạt động công bố tài liệu lưu trữ còn



tự phát, ngắn hạn, phân tán, thụ động, thiếu tính định hướng chiến lược, hệ thống nhằm tác động sâu rộng đến xã hội, chưa khai thác được nhiều giá trị tiềm năng của tài liệu lưu trữ để đưa ra phục vụ xã hội đồng bộ và kịp thời.

- *Về lựa chọn chủ đề, tài liệu và thời điểm công bố:* Các Lưu trữ lịch sử còn lúng túng trong việc lựa chọn chủ đề và thời điểm công bố tài liệu lưu trữ. Các chủ đề công bố tài liệu lưu trữ chưa thực sự bám sát các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội được nhiều người quan tâm. Chưa chủ động nắm bắt nhu cầu của Đảng, Nhà nước, địa phương và xã hội để phát huy vai trò, giá trị của tài liệu lưu trữ phục vụ thiết thực với sự phát triển của xã hội. Cách chọn đề tài, cách đặt tên, nội dung của một số bài viết, ấn phẩm lưu trữ, trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ chưa hấp dẫn, chưa mang tính thời sự. Số lượng hồ sơ, tài liệu đưa ra công bố, giới thiệu phục vụ xã hội còn quá ít so với khối lượng tài liệu đang được bảo quản. Các Lưu trữ lịch sử chủ yếu tập trung công bố, giới thiệu tài liệu tiếng Việt; việc công bố, giới thiệu tài liệu Hán - Nôm, tiếng Pháp chưa được quan tâm thích đáng. Điều này đã làm hạn chế đáng kể tác dụng và hiệu quả tài liệu lưu trữ trong việc phục vụ cho các hoạt động thực tiễn cũng như nghiên cứu lịch sử, xã hội.

- *Về cơ chế phối hợp trong hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia:* Chưa huy động sự tham gia đóng góp đầy đủ của các cơ quan, tổ chức, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học; thiếu sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương để tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của cộng đồng tham gia vào hoạt động này.

- *Về hình thức công bố tài liệu lưu trữ:* chưa có nhiều đổi mới, chủ yếu áp dụng các hình thức truyền thống (xuất bản ấn phẩm lưu trữ dạng giấy; tổ chức các trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ cố định...), chưa khai thác được thế mạnh của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để ứng dụng trong hoạt động công bố tài liệu. Công tác thông tin, tuyên truyền về các ấn phẩm lưu trữ, các trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ còn chưa sâu rộng, thường xuyên, bài bản, ít nhiều hạn chế đối tượng biết đến.

- *Về năng lực phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin từ tài liệu của các Lưu trữ lịch sử:*

Cho đến nay, hình thức phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu chủ yếu, phổ biến của cơ quan Lưu trữ là phục vụ tại Phòng đọc. Các độc giả phải đến

Phòng đọc nghiên cứu trực tiếp tài liệu; đối tượng đến nghiên cứu sử dụng tài liệu giới hạn trong phạm vi hẹp, chủ yếu là các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, sinh viên, nghiên cứu sinh...; hồ sơ, tài liệu đưa ra phục vụ các độc giả cũng bị giới hạn theo quy định. Công cụ phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu còn đơn giản, thô sơ, phần lớn vẫn sử dụng các công cụ truyền thống như sổ mục lục, các bộ thẻ... Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đã được xây dựng nhưng còn ít so với khối tài liệu hiện đang bảo quản tại trong các Lưu trữ lịch sử, các cơ sở dữ liệu được xây dựng vẫn mang tính đơn lẻ, chưa được tích hợp và chưa thể đưa lên mạng Internet nên chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo công chúng. Từ đó dẫn đến một mâu thuẫn là các Lưu trữ lịch sử đang bảo quản kho thông tin khổng lồ nhưng lại chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội đang đòi thông tin như hiện nay chỉ vì việc khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ khó khăn.

Khi đời sống xã hội được nâng cao, khoa học công nghệ phát triển, công chúng ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò của thông tin. Vì vậy, nhu cầu tiếp cận tài liệu và khai thác thông tin từ tài liệu lưu trữ ngày càng lớn, công chúng đòi hỏi được cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả nhất. Hình thức khai thác thông tin bằng cách trực tiếp đến Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử đã trở nên lạc hậu, bộc lộ nhiều hạn chế. Điều này đòi hỏi các cơ quan Lưu trữ cần phải đổi mới nhận thức về công tác phát huy giá trị tài liệu, thay đổi về phương thức phục vụ, chuyển phương thức phục vụ thụ động sang phục vụ chủ động, cơ quan Lưu trữ phải làm tất cả, làm tốt nhất để đưa tài liệu phục vụ tốt nhất, sớm nhất cho các nhu cầu xã hội, đưa thông tin tài liệu đến đông đảo công chúng trong và ngoài phạm vi quốc gia được đầy đủ, nhanh nhất và thuận tiện nhất.

### *c) Nguyên nhân của những hạn chế*

#### *- Nhận thức muộn về công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ*

Mục đích duy nhất và cuối cùng của công tác lưu trữ là phát huy giá trị tài của tài liệu lưu trữ. Tài liệu lưu trữ là tài nguyên của đất nước, là phương tiện quản lý của chính quyền và là phúc lợi của nhân dân. Tuy nhiên, Việt Nam là đất nước nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu nóng, ẩm quanh năm, thiên tai, chiến tranh liên miên đã làm hủy hoại rất nhiều tài liệu lưu trữ. Chính vì lẽ đó, việc bảo vệ, bảo quản tài liệu luôn được đặt lên

hàng đầu lẫn át cả mục đích tối thượng của công tác lưu trữ là phát huy giá trị tài liệu. Trong một thời gian dài trước đây, ngành Lưu trữ chú trọng, tập trung vào việc bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và chỉ phục vụ sử dụng tài liệu một cách thụ động theo yêu cầu của độc giả trực tiếp tại các phòng đọc. Điều này khiến các cơ quan Lưu trữ được coi như một tổ chức khép kín với xã hội, khó tiếp cận, làm cho tài liệu lưu trữ chậm được phát huy giá trị, dẫn đến hạn chế sự đóng góp của tài liệu lưu trữ vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

- *Về thực trạng tài liệu đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử*

+ *Một là*, tại các Lưu trữ lịch sử vẫn còn nhiều tài liệu chưa được sắp xếp, phân loại khoa học, chưa thực hiện rộng rãi việc giải mật tài liệu theo quy định của pháp luật. Nhiều thông tin trong các tài liệu lưu trữ đóng dấu chỉ các mức độ mật thường liên quan đến các sự kiện, vụ việc, nhân vật được rất nhiều người quan tâm. Nếu các thông tin chính thức không được đáp ứng sẽ có những thông tin không chính thức thay thế. Trong bối cảnh hội nhập, sự bùng nổ thông tin và sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, của xu thế mở rộng dân chủ của xã hội, đòi hỏi Nhà nước phải chủ động tuyên truyền về đường lối, chính sách, chủ trương của mình tạo điều kiện để công chúng tiếp cận đầy đủ hơn với tài liệu, hạn chế mức thấp nhất khoảng trống thông tin do tính mật của tài liệu tạo nên thì sự thật lịch sử sẽ trở nên khách quan, đầy đủ hơn, tránh sự xuyên tạc, bóp méo sự thật lịch sử của các thế lực thù địch gây nên.

+ *Hai là*, mặc dù các Lưu trữ lịch sử đang bảo quản khối lượng lớn tài liệu của nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau trải dài hơn hai thế kỷ nhưng để lựa chọn chủ đề công bố là một công việc khó khăn, đòi hỏi thời gian, kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về lịch sử, văn hóa xã hội. Hơn nữa, khối tài liệu lưu trữ hiện có cũng chưa thật đầy đủ nên việc khảo sát, sưu tầm, bổ sung tài liệu lưu trữ từ nhiều nguồn khác nhau để tăng tính hấp dẫn cho các ấn phẩm, trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ luôn là vấn đề đặt ra. Đối với tài liệu sưu tầm từ các nguồn khác nhau thì phải được nghiên cứu, xác minh kỹ lưỡng. Điều này đòi hỏi những người làm công tác công bố tài liệu lưu trữ phải có kiến thức tổng hợp, có hiểu biết xã hội sâu rộng, thận trọng để tránh công bố những thông tin nhạy cảm hoặc gây tranh cãi.

+ *Ba là*, tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia đang bảo quản khối lượng

lớn tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng Pháp. Đây là khối tài liệu rất quý giá, nhưng chưa thực sự được khai thác hết tiềm năng giá trị để phát huy hiệu quả, rộng rãi phục vụ nghiên cứu lịch sử, văn hóa của dân tộc vì “rào cản” về ngôn ngữ nên đã hạn chế đối tượng tiếp cận, nghiên cứu, sử dụng tài liệu. Có nhiều nguyên nhân để lý giải điều này nhưng trong đó có nguyên nhân là hiện nay, số người biết đọc chữ Hán - Nôm, tiếng Pháp cổ rất ít, đặc biệt là những người biết đọc và hiểu được tài liệu Hán - Nôm và tài liệu thời Pháp thuộc ngày càng thu hẹp lại. Trong thời gian qua, có nhiều cơ quan và cá nhân nghiên cứu ở trong và ngoài nước đã quan tâm tới việc khai thác, sử dụng khối tài liệu lưu trữ này nhưng vẫn còn rất nhiều hạn chế, như: tài liệu được khai thác để phục vụ các đề tài nghiên cứu riêng lẻ nên phần lớn chỉ trích dịch chứ không có bản dịch toàn văn; tài liệu được công bố không thành hệ thống, vẫn có sai sót trong các bản dịch...

Đến nay do nhu cầu học thuật và giáo dục của đất nước cũng như nhiệm vụ chính trị và quản lý của chính quyền, việc khai thác, công bố hệ thống sử liệu này đã trở nên cấp thiết. Vì vậy, để công bố, giới thiệu một cách có hệ thống và liên tục về các khối tài liệu này ngành Lưu trữ cần tổ chức thực hiện biên dịch để công bố rộng rãi. Làm được như vậy, cơ quan Lưu trữ sẽ cung cấp nguồn sử liệu quan trọng - một mảng tư liệu đang cần được bổ khuyết cho phép nghiên cứu và nhận thức một cách đầy đủ các vấn đề xuyên suốt hơn 1 thế kỷ trong chiều dài lịch sử Việt Nam.

+ *Bốn là*, tài liệu ảnh là một nguồn sử liệu có giá trị, sống động, hình thành đồng thời với sự kiện, phản ánh chính xác nhân vật, sự kiện mà nhiều nguồn sử liệu khác không có được, trực quan sinh động, dễ tiếp nhận và gây ấn tượng, hiệu ứng tác động cao. Tuy nhiên, số lượng tài liệu ảnh do các Lưu trữ lịch sử đang bảo quản phần lớn thiếu thông tin, nội dung chú thích của các tài liệu ảnh chưa được đầy đủ, nhiều ảnh còn chú thích chưa chuẩn xác về mặt nội dung sự kiện, mốc thời gian, nhân vật... Điều này khiến cho việc công bố gặp rất nhiều khó khăn, gây nhiều tranh cãi. Để phát huy hiệu quả giá trị khối tài liệu sống động này, cần phải thực hiện xác minh nội dung thông tin và giá trị tài liệu chính xác và đầy đủ, toàn diện.

- *Về thực trạng đội ngũ viên chức làm công tác công bố tài liệu*

Đội ngũ viên chức đảm nhiệm công tác công bố tài liệu ở các Trung tâm Lưu trữ lịch sử còn ít về số lượng, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, trình độ ngoại ngữ hạn chế, trình độ nhận thức chính trị và kiến thức lịch sử còn yếu. Các viên chức làm công việc này chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng về xây dựng, biên tập nội dung tài liệu để công bố, giới thiệu tài liệu dưới các hình thức khác nhau... Đây chính là những nguyên nhân chủ quan nhưng vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm công bố tài liệu lưu trữ.

## **2. Sự đầu tư của Nhà nước cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia**

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, được sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Nội vụ và sự hỗ trợ của các Bộ ngành có liên quan, Cục văn thư và Lưu trữ nhà nước đã xây dựng và được Chính phủ phê duyệt cho triển khai thực hiện các đề án, như: Đề án “Cấp cứu Châu bản, Mộc bản” để cứu nguy khối tài liệu Châu bản, Mộc bản đang xuống cấp trầm trọng trong điều kiện bị xếp đống, chưa tiến hành phân loại, chỉnh lý xác định nội dung (1993 - 2003); Đề án “Chống nguy cơ hủy hoại, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ hiện đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia (1999 - 2013); Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và khai thác tài liệu Phòng Lưu trữ nhà nước Việt Nam”, Đề án “Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia”... Thông qua việc thực hiện những Đề án này, các Trung tâm Lưu trữ quốc gia đã xử lý được một số khối và phong tài liệu quan trọng còn trong tình trạng lộn xộn, chưa phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị và bị hư hỏng tồn đọng rất nhiều năm.

Các Đề án đã thực hiện nêu trên về cơ bản mới chỉ tập trung giải quyết các công việc chỉnh lý, sắp xếp, tổ chức khoa học, bảo quản, tu bổ và xây dựng cơ sở dữ liệu cho một phần tài liệu lưu trữ của các Trung tâm Lưu trữ quốc gia. Phần lớn công việc quan trọng của nhiệm vụ khai thác, sử dụng, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý phê duyệt cho Cục văn thư và Lưu trữ nhà nước thực hiện Đề án “Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới” và Đề án “Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Châu bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế

giới khu vực châu Á Thái Bình Dương”. Nội dung của 02 Đề án này tập trung giải quyết hai nhiệm vụ: bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu thế giới, nhưng về cơ bản vẫn tập trung vào công tác phục chế, bảo tồn lâu dài hai di sản tư liệu thế giới này, được thực hiện từ năm 2016 đến năm 2025. Đến nay, sau 05 năm thực hiện Đề án, nhiệm vụ phát huy giá trị tài liệu Châu bản, Mộc bản triều Nguyễn đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong khuôn khổ 02 Đề án này cũng mới chỉ dừng lại ở phạm vi phát huy giá trị khối tài liệu Châu bản, Mộc bản triều Nguyễn - khối lượng tài liệu chiếm tỉ lệ rất khiêm tốn trong tổng số hơn 33.000 mét giá tài liệu hiện đang bảo quản tại 04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

- Đối với Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh, tùy vào tình hình và điều kiện, các địa phương đã quan tâm xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện các đề án để thu thập, chỉnh lý, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. Thông qua việc thực hiện những Đề án này, đa số cơ quan Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh đã giải quyết cơ bản tình trạng tài liệu lộn xộn, chưa phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị và bị hư hỏng tồn đọng rất nhiều năm. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu sau khi chỉnh lý đã được thực hiện nhưng mới chỉ đạt tỉ lệ rất khiêm tốn trong tổng số tài liệu đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh. Còn nhiệm vụ khai thác, sử dụng, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ hầu hết chưa được quan tâm đầu tư hoặc có một số tỉnh đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đúng mức.

- Hoạt động công bố tài liệu là nhiệm vụ chính, thường xuyên của các cơ quan Lưu trữ. Hàng năm, Nhà nước đã quan tâm, bố trí một khoản kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, do kinh phí còn hạn hẹp, số lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức hiện có và những hạn chế của hoạt động công bố nêu trên, các Lưu trữ lịch sử không thể khắc phục sự bất cập giữa khả năng phục vụ và nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của xã hội một cách nhanh chóng, kịp thời nhằm khai thác một cách có hiệu quả tiềm năng của tài liệu lưu trữ.

Để khắc phục sự bất cập nêu trên, nhằm khai thác một cách có hiệu quả tiềm năng thông tin, qua đó phát huy tối đa giá trị của tài liệu lưu trữ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cần thiết phải có sự đầu tư mới, cũng như liên kết, phát huy các kết quả của các Đề án khác trong một Đề án tổng thể.

Tóm lại, với những cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia đã phân tích ở trên, có thể thấy,

việc đầu tư thực hiện Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” là hết sức cần thiết và cấp bách.

### **Phần III**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **I. Quan điểm**

1. Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ lợi ích chung của dân tộc, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của công dân, tuyệt đối không gây phương hại, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tránh mọi sự xuyên tạc, bóp méo các sự kiện, hiện tượng, các nhân vật lịch sử.

2. Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công bố tài liệu lưu trữ, về tiếp cận thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm độ chính xác, tin cậy cao về nội dung và hình thức tài liệu.

3. Huy động mọi nguồn lực thực hiện công tác công bố tài liệu lưu trữ quốc gia: ngân sách nhà nước, xã hội hóa, hợp tác công - tư, hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực của từng ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

### **II. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, nhằm đưa giá trị thông tin trong tài liệu lưu trữ vào thực tiễn cuộc sống, coi đó như là “nguồn lực” gián tiếp mang lại những lợi ích vật chất, tinh thần, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị và chủ quyền đất nước.

- Góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và giá trị của tài liệu lưu trữ trong việc giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho các thế hệ.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng chương trình công bố tài liệu lưu trữ tổng thể, dài hạn, theo đó, xác định cụ thể nhu cầu, đối tượng phục vụ, mục đích công bố tài liệu lưu trữ để cơ quan Lưu trữ chủ động chuẩn bị sưu tầm, tập hợp, lựa chọn thông tin tài liệu đưa ra công bố hiệu quả. Thông tin, tri thức trong tài liệu lưu trữ quốc gia được phát huy hiệu quả, gắn với mục đích, yêu cầu và thực tiễn của đất nước, của từng ngành, địa phương, vùng miền.



- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung và phương pháp công bố theo hướng đồng bộ, sáng tạo, hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo được sự tương tác hiệu quả, truyền được cảm hứng, niềm tự hào cho các tầng lớp nhân dân về lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam từ tài liệu lưu trữ.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, tạo sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong nước và quốc tế trong hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra.

### **III. Phạm vi đề án**

**1. Phạm vi thời gian:** Từ năm 2022 đến năm 2032.

**2. Phạm vi không gian:** Công bố tài liệu lưu trữ trong phạm vi cả nước, ở các ngành, các địa phương; các quốc gia có đông người Việt Nam sinh sống, làm việc và học tập; các quốc gia có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam.

**3. Phạm vi tài liệu đưa ra công bố:** Tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử, cụ thể là tại 04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ) và Lưu trữ lịch sử của 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

## **Phần IV**

### **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

#### **I. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

##### **1. Định hướng nội dung và hình thức công bố**

Trong giai đoạn 2022 - 2032, các hoạt động công bố tài liệu lưu trữ bám sát theo định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 đã được Chính phủ ban hành và phục vụ đắc lực Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030) của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ Đại hội XIII. Hoạt động công bố tài liệu tập trung vào các nhóm chủ đề sau đây:

##### a) Định hướng nội dung công bố

*- Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ*

+ Công cuộc khai hoang, mở cõi và xác lập chủ quyền về phương Nam của các triều đại phong kiến Việt Nam;

+ Lịch sử khai phá, xác lập chủ quyền, tổ chức bộ máy hành chính của các địa phương trong tiến trình Nam tiến của dân tộc;

+ Chính sách quản lý, bảo vệ biên giới đất liền, biển đảo ở Việt Nam thời kỳ cận hiện đại (1858 đến nay);

+ Quá trình xác lập, thực thi chủ quyền biển đảo ở các địa phương;

+ Quá trình xác lập, thực thi chủ quyền biển đảo của Việt Nam tại các hải đảo, quần đảo.

*- Quan hệ quốc tế của Việt Nam*

+ Chính sách ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử;

+ Quan hệ ngoại giao Việt Nam và các quốc gia trên thế giới qua các thời kỳ lịch sử;

+ Quá trình hợp tác, tham gia và hoạt động của Việt Nam với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

*- Tổ chức đơn vị hành chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử*

- + Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước Việt Nam thời kỳ phong kiến;
- + Công cuộc thiết lập, cải tổ bộ máy cai trị Việt Nam của chính quyền thực dân Pháp;
- + Địa giới hành chính Việt Nam từ 1945 đến nay;
- + Tổ chức hành chính của Việt Nam từ 1945 đến nay;
- + Các địa danh hành chính ở Việt Nam qua các thời kỳ.
- *Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng và quyền con người ở Việt Nam*
- + Chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước;
- + Chính sách về quyền con người.
- *Vấn đề phát triển nông thôn, nông nghiệp và nông dân ở Việt Nam*
- + Thiết chế quản lý làng xã Việt Nam trong thời kỳ phong kiến, Pháp thuộc;
- + Chính sách phát triển nông thôn và sự hình thành nông thôn mới ở Việt Nam và các địa phương thời hiện đại (1945 đến nay);
- + Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử;
- + Kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.
- *Vấn đề đô thị hóa và phát triển đô thị ở Việt Nam*
- + Sự hình thành, phát triển của các đô thị ở Việt Nam qua các thời kỳ;
- + Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử;
- + Vấn đề quản lý, quy hoạch đất đai tại các đô thị Việt Nam trong lịch sử;
- + Vấn đề quản lý, quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị ở Việt Nam.
- *Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*
- + Chính sách văn hóa của Việt Nam qua các thời kỳ;
- + Lễ hội văn hóa truyền thống của đất nước, các địa phương và cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam;
- + Phong tục truyền thống, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc, các địa phương, vùng miền ở Việt Nam;

+ Văn hóa ca múa nhạc dân gian của cộng đồng các dân tộc, các vùng miền ở Việt Nam.

- *Vấn đề phát triển giáo dục ở Việt Nam*

+ Giáo dục Nho học và khoa cử ở Việt Nam thời kỳ phong kiến;

+ Tổ chức giáo dục làng xã ở Việt Nam thời kỳ phong kiến;

+ Hệ thống chữ viết của người Việt và cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử;

+ Chính sách giáo dục của Việt Nam qua các thời kỳ;

+ Công cuộc cải cách giáo dục ở Việt Nam qua các thời kỳ.

- *Các phong trào đấu tranh, các cuộc kháng chiến giành, bảo vệ độc lập dân tộc*

+ Phong trào kháng Pháp giành độc lập dân tộc 1858 - 1945;

+ Cách mạng tháng Tám và công cuộc xây dựng củng cố chính quyền sau Cách mạng;

+ Công cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ 1945 - 1975.

- *Danh nhân, nhân vật và di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam*

+ Anh hùng dân tộc qua các thời kỳ lịch sử;

+ Danh nhân văn hóa qua các thời kỳ lịch sử;

+ Tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ;

+ Nhân sĩ, trí thức yêu nước, tướng lĩnh, lão thành cách mạng trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc (1858 - 1975);

+ Nhân vật chí các địa phương;

+ Di tích lịch sử, văn hóa;

+ Hoạt động của các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ.

- *Lịch sử phát triển các ngành nghề, lĩnh vực*

b) Định hướng các hình thức công bố

- Xuất bản ấn phẩm lưu trữ dưới dạng: tuyển tập/toàn tập tài liệu, văn kiện; biên niên sự kiện; sách nghiên cứu, sách ảnh, sách diễn họa về sự kiện,

nhân vật...; xuất bản sách chỉ dẫn thành phần, nội dung tài liệu các phòng lưu trữ;

- Triển lãm, trưng bày tài liệu lưu trữ (cố định, online, lưu động...);

- Bài viết công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ đăng trên các báo, tạp chí, trang thông tin... Hợp tác giới thiệu các hoạt động quảng bá về triển lãm tài liệu lưu trữ tiêu biểu, bài viết về lịch sử, văn hóa Việt Nam thông qua các website của các tổ chức văn hóa trên thế giới như: <http://m.nihc.go.kr> (National Intangible Heritage Center); <http://w.yzmuseum.com>; <https://en.unesco.org> (World Heritage Centre)...;

- Xây dựng phim, phóng sự tài liệu, tư liệu, hoạt hình, diễn họa; video clip, phát sóng trên các kênh truyền hình, truyền thanh quốc gia và địa phương;

- Sản xuất quà tặng lưu niệm lấy ý tưởng thiết kế từ tài liệu lưu trữ (tem, bưu thiếp, lịch, cốc, tranh ảnh, USB phim ảnh...);

- Tổ chức các sự kiện, diễn đàn giao lưu với học sinh, sinh viên trên toàn quốc như: Di sản với học đường; Tìm về nguồn cội...

- Các hình thức khác: chương trình tương tác trực tuyến trên các nền tảng công nghệ số 4.0; bộ giáo cụ trực quan, truyện tranh, ngân hàng câu hỏi gameshow; chương trình tương tác với độc giả như các cuộc thi tìm hiểu sự kiện lịch sử/ nhân vật; các tour du lịch kết hợp tham quan cơ quan Lưu trữ - điểm đến văn hóa...

## **2. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động công bố tài liệu**

Từ những hạn chế, nguyên nhân đã phân tích ở trên, để thực hiện việc công bố tài liệu lưu trữ quốc gia đạt hiệu quả cao, cơ quan Lưu trữ cần đẩy mạnh triển khai thực hiện các biện pháp tạo tiền đề cho việc công bố tài liệu lưu trữ được thuận lợi. Cụ thể là:

- a) Tổ chức biên dịch tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng Pháp sang tiếng Việt để phục vụ công bố

- *Đối với khối tài liệu Hán - Nôm*

Khối tài liệu Hán - Nôm hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử là di sản quý, hiếm của Việt Nam. Tài liệu Hán - Nôm hình thành cách đây hơn 200

năm, được viết bằng ngôn ngữ Hán - Nôm, là loại hình ngôn ngữ tồn tại trong thời kỳ phong kiến Việt Nam, được xếp vào hàng tử ngữ, nên để đọc và hiểu được đúng nghĩa của nguyên tác tài liệu cổ này là không hề đơn giản. Những người đọc hiểu được loại hình ngôn ngữ này, đặc biệt là đọc hiểu các tài liệu, văn bản Hán - Nôm không còn nhiều, vì thế mà một phần lịch sử quan trọng và văn hóa của dân tộc Việt Nam chứa đựng trong khối di sản quý báu này có nguy cơ đang dần bị mai một, tạo nên sự đứt đoạn giữa văn hóa truyền thống, quá khứ và văn hóa đương đại là điều khó thể tránh khỏi.

Do vậy, việc biên dịch tài liệu Hán - Nôm sang tiếng Việt là việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết. Đây là giải pháp thiết thực nhằm phá vỡ rào cản về mặt ngôn ngữ - một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc khai thác hết các tiềm năng của khối tài liệu này, góp phần phát huy giá trị nguồn thư tịch cổ trong chiến lược xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng như phục vụ quảng đại quần chúng tìm hiểu những giá trị văn hóa truyền thống qua tài liệu Hán - Nôm. Mặc dù, đây là một giải pháp tốn kém kinh phí cho việc dịch thuật, chỉnh lý văn bản... nhưng hiệu quả của nó mang lại thì rất cao và mang tính chất lâu dài.

Trong nhiều năm qua, ngành Lưu trữ đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo quản, phục chế và từng bước phát huy giá trị khối tài liệu quý này nhưng chưa triển khai việc biên dịch toàn văn tài liệu Hán Nôm, mà mới chỉ dừng lại ở mức độ biên mục từng văn bản, gồm: viết tóm tắt văn bản bằng chữ Hán và dịch ra tiếng Việt với các thông tin mô tả trên phiếu tin về triều đại, niên đại, số trang, số tập, loại tài liệu, xuất xứ, đề tài, đặc điểm tài liệu và ghi chú, nhằm giúp độc giả nắm được những nội dung cơ bản, những sự kiện chính trong văn bản và thực hiện chế bản các phiếu đã biên mục để in ấn, xuất bản các tập mục lục Châu bản triều Nguyễn để giới thiệu Châu bản với đông đảo bạn đọc nói chung và giới nghiên cứu nói riêng.

Để biên dịch được tài liệu Hán - Nôm, đòi hỏi người dịch thuật phải là người ngoài am hiểu kiến thức về Hán - Nôm học phải có kiến thức liên ngành về văn bản học, về văn hóa, lịch sử, triết học, địa lí, văn học, ngôn ngữ,... mới có thể đọc hiểu nội dung tài liệu Hán - Nôm và giải mã các chữ thảo Vua phê trong văn bản; giải thích các điển tích, điển cố ghi trong khối tài liệu được hình thành cách đây hơn hai trăm năm một cách chính xác. Hiện nay, ở các Lưu trữ

lịch sử, chuyên gia giỏi về lĩnh vực này rất ít, không đáng kể nên không thể thực hiện được nhiệm vụ này. Vì vậy, cần phải huy động các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu ở các cơ quan, tổ chức và các cá nhân bên ngoài xã hội cùng tham gia biên dịch tài liệu, sau đó Bộ Nội vụ sẽ tổ chức Hội đồng khoa học cấp Bộ/Nhà nước thẩm định nội dung, hiệu đính sản phẩm và đưa ra công bố như nguồn sử liệu gốc.

Trong khuôn khổ Đề án này, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Lựa chọn tài liệu từ khối Châu bản triều Nguyễn, các phong/sưu tập tài liệu, tư liệu Hán - Nôm theo các chủ đề và tổ chức biên dịch toàn văn để phục vụ công bố;

- Biên dịch các bộ sách được khắc trong Mộc bản triều Nguyễn chưa được biên dịch và xuất bản.

- *Đối với khối tài liệu tiếng Pháp*

Các tài liệu lưu trữ tiếng Pháp hiện đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia chiếm khoảng 30% khối lượng tài liệu hiện có của các Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

Về cơ bản, khối tài liệu này đã lập được mục lục hồ sơ hoàn chỉnh và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý và tra tìm thông tin cấp II (tìm đến hồ sơ) bằng tiếng Pháp để phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của các nhà nghiên cứu và độc giả nói chung. Tuy nhiên, do rào cản về ngôn ngữ nên phần lớn người Việt Nam khó tiếp cận nhiều tài liệu quý, có giá trị. Vì vậy, hiệu quả của công tác phát huy giá trị tài liệu tiếng Pháp vẫn chưa tương xứng với tiềm lực thông tin. Từ thực tế này đòi hỏi các Trung tâm Lưu trữ quốc gia cần tổ chức biên dịch khối tài liệu này để đông đảo công chúng được tiếp cận.

Trong khuôn khổ Đề án này, trước mắt, thực hiện các nội dung sau:

- Biên dịch tiêu đề hồ sơ tài liệu tiếng Pháp đối với các phong tài liệu đã được chỉnh lý; biên dịch tiêu đề văn bản pháp quy đăng trên Công báo thời Pháp thuộc

- Biên dịch toàn văn sưu tập tài liệu về Mật thám Pháp theo dõi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Paris (khối tài liệu số hóa này do Lưu trữ quốc gia Cộng hoà Pháp tặng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước nhân chuyến thăm và làm việc với Lưu trữ Việt Nam, hiện do Trung tâm Lưu trữ quốc gia I quản lý).

b) Tổ chức xử lý khối tài liệu ảnh bị sai sót, bị thiếu thông tin trước khi đưa ra công bố

Khối tài liệu ảnh hiện đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia có nội dung đa dạng, phản ánh lịch sử dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; phản ánh hoạt động của các cơ quan Trung ương, các nhà lãnh đạo, các hoạt động lớn của đất nước, của một số cơ quan chính quyền địa phương và đồng bào các dân tộc, là nguồn sử liệu quan trọng phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử. Do tính chất sinh động, trực quan của khối tài liệu ảnh nên được khai thác, sử dụng với tần suất lớn nhằm phục vụ đắc lực cho công tác tuyên truyền, cổ động nhân các sự kiện lớn của đất nước, cũng như phục vụ nghiên cứu lịch sử. Tuy nhiên, tài liệu ảnh do các Trung tâm Lưu trữ quốc gia đang quản lý, phần lớn có nội dung chú thích chưa được đầy đủ, nhiều ảnh chú thích sai về nội dung sự kiện, mốc thời gian, nhân vật... Vì vậy, cần tiến hành xác minh về nội dung trước khi đưa ra công bố.

Đây là công việc không đơn giản nhưng rất quan trọng và cần thiết, cần huy động trí tuệ tập thể để tổ chức thực hiện. Trong khuôn khổ Đề án đề xuất thành lập Hội đồng khoa học để xác minh thông tin tài liệu ảnh, với sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực này để xác minh những tài liệu ảnh quan trọng phản ánh các sự kiện, dấu mốc lịch sử của đất nước hay về những nhân vật tiêu biểu nhưng chưa thật rõ về nội dung thông tin, thời gian, địa điểm.

Tập trung chỉnh lý, xác minh nội dung thông tin các khối ảnh sau đây:

- Ảnh giai đoạn từ 1930 đến trước cách mạng tháng Tám;
- Ảnh từ năm 1945 và xây dựng chính quyền Dân chủ nhân dân;
- Ảnh về các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh đạo Đảng, Nhà nước từ 1945 - 1975;
- Ảnh về kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954;
- Ảnh về giai đoạn 1954 - 1985;
- Ảnh các hoạt động ngoại giao từ năm 1945 - 1970;
- Ảnh về các hoạt động của Quốc hội;
- Ảnh về Khu Tự trị Việt Bắc.



### **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác công bố tài liệu lưu trữ**

Đội ngũ viên chức làm công tác công bố tài liệu ở các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh hiện nay còn rất ít về số lượng và yếu về chất lượng, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, trình độ ngoại ngữ hạn chế. Những người làm công tác này mới chỉ được đào tạo những nghiệp lưu trữ cơ bản, chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu lĩnh vực tuyên truyền, công bố tài liệu. Trong khi hoạt động công bố tài liệu lưu trữ yêu cầu viên chức phải am hiểu về chính trị, lịch sử, văn hóa, có kiến thức tổng hợp, có hiểu biết xã hội sâu rộng, thận trọng để tránh công bố những thông tin nhạy cảm hoặc gây nhiều tranh cãi.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động công bố tài liệu, các Lưu trữ lịch sử cần phải được tăng cường đào tạo cán bộ theo hướng chuyên sâu. Cần tổ chức các hội thảo, hội nghị, đi học tập, trao đổi, khảo sát kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài để những người làm công bố tài liệu có cơ hội nâng cao trình độ, nắm bắt tình hình thực tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm, áp dụng những kiến thức, bài học đã thu được áp dụng vào lĩnh vực công tác mà mình đang đảm nhiệm, nhằm nâng cao hiệu quả phát huy giá trị tài liệu lưu trữ phục vụ xây dựng và phát triển đất nước.

#### a) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ

- Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn
- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho các công chức, viên chức làm công tác công bố tài liệu lưu trữ của các Lưu trữ lịch sử nhà nước ở Trung ương và cấp tỉnh và các đối tượng khác có liên quan

b) Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước về công bố tài liệu lưu trữ

#### c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo.

### **4. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công bố tài liệu**

Xây dựng, cải tạo khu trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ phù hợp với các hình thức, mục đích công bố.

## **5. Ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương thức quản lý, tích hợp các dữ liệu tài liệu lưu trữ quốc gia để phục vụ khai thác, sử dụng thông tin tài liệu**

Chuyển đổi hình thức khai thác tài liệu lưu trữ quốc gia trên các nền tảng công nghệ số phù hợp với xu hướng phát triển về công nghệ thông tin hiện nay là việc làm hết sức cần thiết. Do vậy, cần phải xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi, chuẩn hóa và tích hợp thông tin tài liệu lưu trữ, qua đó nâng cao hiệu suất khai thác và bảo quản dữ liệu tài liệu lưu trữ, phục vụ khai thác trực tuyến tài liệu lưu trữ quốc gia được nhanh chóng kịp thời.

Kết quả của hoạt động công bố tài liệu lưu trữ trong thời gian qua đã hình thành khối dữ liệu khổng lồ, phong phú về nội dung thông tin, phản ánh nhiều mặt về lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội của dân tộc thông qua các bài viết, ấn phẩm, trưng bày, triển lãm và phóng sự, phim tài liệu lưu trữ phản ánh nhiều mặt về lịch sử, văn hóa, xã hội đất nước, cũng như các vùng miền, địa phương. Tuy nhiên, hoạt động công bố tài liệu lưu trữ cơ bản vẫn dựa trên phương thức truyền thống, chưa theo kịp xu hướng phát triển của công nghệ. Do đó, hiệu quả công bố, giới thiệu tài liệu còn phụ thuộc và bị hạn chế về không gian, thời gian và đơn điệu về sản phẩm. Các sản phẩm của hoạt động công bố tài liệu lưu trữ trong thời gian qua đang được quản lý phân tán, cục bộ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý tài liệu mà chưa được kết nối, tích hợp thành chuỗi hệ thống sản phẩm tập trung thống nhất và đồng bộ để phục vụ sử dụng chung cũng như chia sẻ thông tin tài liệu. Do đó, việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng **Cổng thông tin lưu trữ quốc gia trên nền tảng bản đồ số** là rất cần thiết nhằm tạo ra Cổng thông tin thống nhất về tài liệu lưu trữ quốc gia, đồng thời liên thông cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan Lưu trữ tạo thành kho dữ liệu số khổng lồ nhằm xóa bỏ rào cản về thời gian, không gian địa lý để công chúng ở trong và ngoài nước có thể tiếp cận với thông tin tài liệu lưu trữ nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phục vụ xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai.

Cổng thông tin lưu trữ quốc gia vận hành trên nền tảng các hệ thống dịch vụ chia sẻ và tích hợp:

- Nền tảng tích hợp liên thông cơ sở dữ liệu tài liệu phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam (Lưu trữ quốc gia, Lưu trữ bộ/ngành, Lưu trữ lịch sử ở địa phương);

- Nền tảng bản đồ số;

- Nền tảng truyền thông, cộng tác và khai thác, sử dụng thông tin tài liệu lưu trữ; tích hợp dữ liệu và thông tin tài liệu lưu trữ trên cơ sở gắn liền với dữ liệu địa lý về các lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam.

Mô hình cơ sở dữ liệu lưu trữ dựa trên hệ thống bản đồ số là việc làm cần thiết, phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số của ngành Lưu trữ. Việc phát triển mô hình này cần thực hiện từ các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, các Lưu trữ lịch sử ở địa phương và các Lưu trữ chuyên ngành, sau đó kết nối dữ liệu thành hệ thống thông tin lưu trữ toàn ngành, trở thành nguồn dữ liệu quốc gia phục vụ cho các nhu cầu của xã hội.

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng quy chế/ chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan về hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực thực hiện Đề án.

3. Hợp tác với các nhà sử học, các nhà nghiên cứu để công bố tài liệu lưu trữ; huy động sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức, các nhà nghiên cứu, các cá nhân tham gia việc biên dịch tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng Pháp; xử lý các tài liệu ảnh bị sai sót, thiếu thông tin.

4. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để mở rộng, đa dạng hóa các hình thức công bố tài liệu lưu trữ. Song song với các hình thức công bố tài liệu lưu trữ mang tính “truyền thống” đã và đang thực hiện trong thời gian qua; khai thác tối đa thế mạnh của công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ nhằm phát huy tối đa, hiệu quả giá trị thông tin của tài liệu và phù hợp với các loại hình tài liệu giấy, tài liệu khoa học kỹ thuật, phim, ảnh, ghi âm, ghi hình;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động công bố tài liệu; chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và cơ quan Lưu trữ các nước để đẩy mạnh hoạt động công bố tài liệu lưu trữ đến với bạn bè

thế giới và cộng đồng người Việt ở nước ngoài hiểu về văn hóa, truyền thống lịch sử Việt Nam thông qua tài liệu lưu trữ quốc gia.

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện Đề án**

*a) Cơ quan chủ quản Đề án:* Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả, tiến độ thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng chính phủ;

- Hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án/Chương trình công bố tài liệu lưu trữ;

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành trong việc lồng ghép nội dung với các chương trình/đề án khác liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án này;

- Tổ chức thực hiện Đề án, cụ thể:

- + Lập kế hoạch về nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí hàng năm thực hiện công bố tài liệu trữ quốc gia tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia gửi Bộ Tài chính;

- + Huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

- + Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên phạm vi cả nước; hướng dẫn các địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án hàng năm theo quy định.

- + Giao Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án này.

*b) Các Bộ, ngành, địa phương liên quan*

- *Bộ Tài chính:*

Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Đề án cho Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ) theo nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch được duyệt.

*- Bộ Ngoại giao:*

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng cơ chế hợp tác trong việc khai thác các giá trị của tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân giữa Việt Nam và các nước; phục vụ các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước; phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đặt hàng quà tặng cấp nhà nước...

*- Bộ Quốc phòng:*

Chỉ đạo Tổng cục Chính trị phối hợp với Bộ Nội vụ hợp tác lồng ghép nội dung phát huy giá trị tài liệu lưu trữ trong các sự kiện chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân về truyền thống Bộ đội Cụ Hồ; về văn hóa, về lịch sử của dân tộc Việt Nam.

*- Bộ Công an:*

Chỉ đạo Cục Truyền thông Công an nhân dân phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện các hoạt động công bố tài liệu phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tuyên truyền giữ vững bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, góp phần đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*- Bộ Thông tin và Truyền thông:*

+ Chỉ đạo, định hướng, đặt hàng và hỗ trợ báo chí khai thác, phát huy giá trị từ nguồn tài liệu lưu trữ quốc gia để tuyên truyền đối nội, đối ngoại về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước trong công tác tuyên truyền, định hướng chính trị, dư luận xã hội.

+ Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức các sự kiện truyền thông trong nước và quốc tế dưới nhiều hình thức, ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại, truyền thông trên các nền tảng số để khai thác và lan tỏa giá trị của các tài liệu lưu trữ quốc gia.

+ Phối hợp xây dựng Chương trình sách quốc gia để xuất bản các tác phẩm tiêu biểu chọn lọc từ tài liệu lưu trữ quốc gia, nhằm tạo nền tảng tri thức

phục vụ sự phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tổ chức biên soạn và xuất bản các bộ sách công bố tài liệu lưu trữ quốc gia.

- *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:*

+ Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng chương trình hợp tác lồng ghép nội dung phát huy giá trị tài liệu lưu trữ trong các sự kiện hợp tác văn hóa giữa Việt Nam và các nước; ngày văn hóa Việt Nam tại các nước; các hoạt động quảng bá về đất nước, con người, các di sản văn hóa của Việt Nam với bạn bè thế giới;

+ Chỉ đạo các Bảo tàng, Khu Di tích, các Viện nghiên cứu... tăng cường phối hợp với các cơ quan Lưu trữ khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ để phục vụ các hoạt động trưng bày, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

- *Bộ Tài nguyên và Môi trường:*

Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức các hoạt động phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia nhằm thực hiện tốt Chương trình truyền thông về Biển và đại dương đến năm 2030.

- *Bộ Giáo dục và Đào tạo:*

Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức các sự kiện, diễn đàn giao lưu với học sinh, sinh viên trên toàn quốc như: Di sản với học đường, Tìm về nguồn cội...; nghiên cứu sản xuất các bộ giáo cụ trực quan, xuất bản các sách tham khảo về lịch sử, địa lý, văn hóa Việt Nam... từ tài liệu lưu trữ để phục vụ học sinh, sinh viên học tập.

- *Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam:*

Phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện biên dịch, hiệu đính, thẩm định sản phẩm dịch khối tài liệu Hán - Nôm.

- *Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam:*

+ Xây dựng kế hoạch, dành thời lượng phát sóng, cung cấp thông tin tài liệu lưu trữ cho các tầng lớp xã hội.

+ Phối hợp với Bộ Nội vụ sản xuất, biên tập các chuyên mục, phim tài liệu; xây dựng các chương trình khoa giáo, chương trình trò chơi sử dụng thông tin từ tài liệu lưu trữ.

- *Thông tấn xã Việt Nam:*

Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc khai thác, cung cấp, công bố tài liệu, tư

liệu, ảnh do Thông tấn xã Việt Nam đang quản lý; phối hợp chỉnh lý, xác minh khối tài liệu ảnh đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia bị sai sót, thiếu thông tin

- Các Bộ, ngành có liên quan khác, trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện Đề án này.

- *UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*

+ Căn cứ vào các nội dung của Đề án này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án/Kế hoạch/Chương trình về công bố tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước và của địa phương.

+ Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công bố tài liệu lưu trữ.

+ Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện hoạt động công bố tài liệu lưu trữ hàng năm theo Đề án, Kế hoạch hoặc Chương trình đã phê duyệt.

+ Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Tổ chức thực hiện Đề án**

### *a) Cơ quan thực hiện Đề án*

- Ở Trung ương: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, II, III, IV, Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu lưu trữ điện tử, Trung tâm Khoa học Kỹ thuật Văn thư Lưu trữ, Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia);

- Ở địa phương: Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư - Lưu trữ) và Trung tâm Lưu trữ lịch sử các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### *b) Nhân lực và hình thức tổ chức thực hiện Đề án*

- Đội ngũ công chức, viên chức của các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và các đơn vị thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;

- Đội ngũ công chức, viên chức của các Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và Chi cục Văn thư Lưu trữ;



- Thuê khoán các nhà khoa học, các chuyên gia, người lao động và các tổ chức cung cấp dịch vụ ngoài xã hội.

### **3. Phương thức thực hiện và kiểm tra, nghiệm thu**

Thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Hàng năm, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành kiểm tra, nghiệm thu theo quy định. Đối với những nội dung công việc có tính chất quan trọng cần tổ chức Hội đồng thẩm định trước khi nghiệm thu sản phẩm.

### **4. Thời gian thực hiện**

Đề án được thực hiện từ năm 2022 - 2032.

## **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Nguồn kinh phí để thực hiện**

- Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Ngân sách Trung ương bảo đảm chi cho các hoạt động công bố tài liệu đối với các bộ, ngành trung ương.
- Ngân sách địa phương bảo đảm chi cho các hoạt động công bố tài liệu tại Lưu trữ lịch sử địa phương.
- Các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

### **2. Căn cứ lập dự toán**

Căn cứ chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí hiện hành của Nhà nước và thực tế hao phí lao động, giá cả thị trường của những nội dung công việc, dịch vụ mà Nhà nước chưa ban hành, cơ quan xây dựng Đề án/Chương trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khái toán Đề án và dự toán chi tiết triển khai hàng năm.

## **Phần VI**

### **HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

Việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” sẽ đem lại hiệu quả thiết thực không chỉ đối với ngành Lưu trữ mà còn đối với cả xã hội, thể hiện ở những phương diện sau đây:

1. Kết quả của Đề án thể hiện tính minh bạch của Chính phủ về việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, người dân được tiếp cận thông tin, là một biểu hiện của Chính phủ của dân, do dân, vì dân, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Dữ liệu tài liệu lưu trữ quốc gia không chỉ đơn thuần là bộ nhớ của quốc gia mà còn là điều kiện tiên quyết cho các ngành công nghiệp khác phát triển: công nghiệp nội dung, công nghiệp phần mềm... Bởi vậy, thông qua việc thực hiện Đề án, thông tin trong tài liệu lưu trữ được công bố sẽ có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đang quyết tâm xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Việc thực hiện Đề án giúp đông đảo công chúng có cơ hội tiếp cận tài liệu lưu trữ và thụ hưởng những sản phẩm văn hóa từ tài liệu lưu trữ, sử dụng tài liệu lưu trữ vào những mục đích chính đáng khác nhau. Góp phần nâng cao kiến thức lịch sử; giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc qua những sự thật từ tài liệu lưu trữ, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

4. Kết quả của Đề án góp phần quảng bá hình ảnh về đất nước, con người, về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam đến bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ người Việt nhớ về truyền thống văn hóa, lịch sử, nhớ về nguồn cội, tổ tiên.

5. Thông qua việc thực hiện Đề án, các viên chức làm công tác công bố tài liệu tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử ở địa phương sẽ được học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực này.

6. Các nội dung trong Đề án được triển khai sẽ bổ sung nguồn kinh phí cho các Lưu trữ Lịch sử từ việc bán các ấn phẩm, thu phí tham quan cơ quan Lưu trữ - điểm đến văn hóa. Kinh phí đó sẽ quay trở lại phục vụ cho việc bảo quản tài liệu và góp phần nâng cao đời sống của công chức, viên chức đang gặp khó khăn hiện nay.

## **Phần VII**

### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN**

#### **I. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Trân trọng kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực chủ động tham gia phối hợp cùng Bộ Nội vụ thực hiện tốt hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng các nội dung, gắn với các chương trình, đề án khác liên quan; đặt hàng các nhiệm vụ chính trị của Đảng phù hợp, thiết thực, ý nghĩa.

3. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng - cơ quan quản lý phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ; tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền giáo dục lịch sử, truyền thống của Đảng của dân tộc...

4. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên.

5. Các bộ, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phù hợp với đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực.

6. Căn cứ vào nội dung Đề án này, các tỉnh chủ động xây dựng Đề án công bố tài liệu lưu trữ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

## II. KẾT LUẬN

Việc đầu tư thực hiện Đề án “*Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước*” là việc làm cấp bách có tác dụng thiết thực. Đề án được thực hiện sẽ đem lại hiệu quả không chỉ đối với ngành Lưu trữ mà còn đối với cả xã hội, góp phần quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin tài liệu lưu trữ ngày càng tăng của xã hội, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và lợi ích của nhân dân theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Vì vậy, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án./.